TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Bồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt"

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1987. "Vắng mặt"

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-8-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 05-11-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại

Thôn P, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và có lần còn xảy ra xô xát với nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn C.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn C có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 10-7-2013 và cháu Đặng Tuấn L, sinh ngày 06-7-2015. Ly hôn, chị Liên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng, cháu Đặng Ngọc T và cháu Đặng Tuấn L đều có nguyện vọng ở với chị Đặng Thị L.

Bị đơn anh Đặng Văn C đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Công không đến Toà án, không có bản tự khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn anh Đặng Văn C

- Về con chung: Giao cả hai cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 10-7-2013 và cháu Đặng Tuấn L, sinh ngày 06-7-2015 cho chị Liên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, anh Công không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Đặng Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Đặng Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Đặng Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị L và anh Đặng Văn C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 05-11-2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn P, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo chị Liên, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và còn xảy ra xô xát với nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Công đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để hoà giải. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Liên và anh Công đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ để chị Liên được ly hôn anh Công theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình..

[3] *Về con chung*: Chị Đặng Thị L và anh Đặng Văn C có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 10-7-2013 và cháu Đặng Tuấn L, sinh ngày 06-7-2015. Ly hôn, chị Liên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuyên và cháu Long. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh Đặng Văn C đi làm xa nhà, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, cháu Tuyên và cháu Long hiện đang sống cùng chị Đặng Thị L. Do đó, cần giao cháu Tuyên và cháu Long cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Liên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn anh Đặng Văn C

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 10-7-2013 và cháu Đặng Tuấn L, sinh ngày 06-7-2015 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2021/0001995 ngày 26-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Liên đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy